

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

Số: 1412 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày 14 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc sửa đổi, bổ sung phân công nhiệm vụ thực hiện Chương trình
mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và bãi bỏ Bộ tiêu chí
huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao
trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

*Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc
hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;*

*Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của
Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy
nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng
nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Mục III, Mục VI Kế hoạch thực hiện Chương trình
mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025
ban hành kèm theo Quyết định số 2468/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định và Mục V Phần 2 Kế hoạch triển khai thực
hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-
2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai ban hành kèm theo Quyết định số 812/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

(Chi tiết Phụ lục I kèm theo)

Điều 2. Bãi bỏ Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng
cao và sửa đổi, bổ sung phân công cơ quan phụ trách, hướng dẫn các tiêu chí, chỉ
tiêu thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông
thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

1. Bãi bỏ Phụ lục III, IV kèm theo Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025.

2. Sửa đổi, bổ sung phân công cơ quan phụ trách, hướng dẫn các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

a) Ban hành kèm theo Quyết định số 2190/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025.

b) Ban hành kèm theo Quyết định số 195/QĐ-UBND ngày 30 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành quy định về mô hình thôn thông minh và tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành phân công nhiệm vụ phụ trách đánh giá, hướng dẫn các chỉ tiêu, tiêu chí trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

(Chi tiết Phụ lục II, III, IV kèm theo)

Điều 3. Các nội dung không thuộc phạm vi bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung tại Điều 1, Điều 2 Quyết định này, các cơ quan liên quan tiếp tục thực hiện tại các Quyết định số 2468/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định; Quyết định số 2190/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 812/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai, Quyết định số 195/QĐ-UBND ngày 30 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành quy định về mô hình thôn thông minh và tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai, Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành phân công nhiệm vụ phụ trách đánh giá, hướng dẫn các chỉ tiêu, tiêu chí trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ban Chỉ đạo các CTMTQG tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT, N8.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Mah Tiệp

Phụ lục I

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỤC III, MỤC VI KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TỈNH BÌNH ĐỊNH, GIAI ĐOẠN 2021-2025 BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 2468/QĐ-UBND NGÀY 09 THÁNG 8 NĂM 2022 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH VÀ MỤC V PHẦN 2 KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 812/QĐ-UBND NGÀY 23 THÁNG 12 NĂM 2022 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND, ngày /8/2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)*

I. Sửa đổi, bổ sung Mục III của Kế hoạch ban hành Quyết định số 2468/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh Bình Định

1. Nội dung thành phần số 01

- Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn nội dung 01, 02.

- Sở Tài chính chủ trì, hướng dẫn nội dung 03.

2. Nội dung thành phần số 02

- Sở Xây dựng chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 01.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 11.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện nội dung 05; nội dung 09 (tăng cường xây dựng cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở, ưu tiên phát triển, nâng cấp các đài truyền thanh xã có cụm loa hoạt động đến thôn và tăng cường phương tiện sản xuất các sản phẩm thông tin, tuyên truyền cho cơ sở).

- Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thực hiện nội dung 09 (trừ nội dung tăng cường xây dựng cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở, ưu tiên phát triển, nâng cấp các đài truyền thanh xã có cụm loa hoạt động đến thôn và tăng cường phương tiện sản xuất các sản phẩm thông tin, tuyên truyền cho cơ sở).

3. Nội dung thành phần số 03

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì và hướng dẫn thực hiện các nội dung 01, 02, 03, 04, 07; chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện nội dung 05; chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện nội dung 08; phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn thực hiện nội dung về đào tạo nghề cho lao động nông thôn thuộc nội dung 09.

- Sở Tài chính chủ trì việc xúc tiến, kêu gọi các nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia đầu tư vào lĩnh vực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn thuộc nội dung 05.

- Sở Nội vụ chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 09.

4. Nội dung thành phần số 04

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và các chính sách an sinh xã hội thuộc nội dung 01.

- Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì và hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025, thuộc nội dung 01.

5. Nội dung thành phần số 06

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì và hướng dẫn thực hiện các nội dung thành phần số 06.

6. Nội dung thành phần số 07

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì và hướng dẫn thực hiện nội dung 01, 02, 03, 05, 06 (nội dung đảm bảo vệ sinh môi trường tại các cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản) và 07.

7. Nội dung thành phần số 08

- Sở Nội vụ chủ trì và hướng dẫn thực hiện nội dung 06 (tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới).

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tư pháp hướng dẫn nội dung 02.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thực hiện nội dung 03.

- Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan hướng dẫn thực hiện nội dung 06 (tăng cường chăm sóc, bảo vệ trẻ em và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội).

8. Nội dung thành phần số 11

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì và hướng dẫn thực hiện nội dung 01, 02; chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành liên quan hướng dẫn thực hiện nội dung 04.

II. Sửa đổi, bổ sung Mục V của Kế hoạch ban hành Quyết định số 2468/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh Bình Định và Mục V Phần 2 của Kế hoạch ban hành tại Quyết định số 812/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh Gia Lai

1. Trách nhiệm của các cơ quan

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường (là cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới)

- Là cơ quan chủ trì quản lý Chương trình; có trách nhiệm quản lý và giám sát tổng thể về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới của các xã trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã xây dựng quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn các địa phương lồng ghép vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo để phân đầu hoàn thành các mục tiêu của Chương trình đã được phê duyệt theo quy định nguyên tắc lồng ghép vốn của 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội và quy định tại các văn bản khác có liên quan.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng kế hoạch vốn, phân bổ vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh cho các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện Chương trình hàng năm; đề xuất bố trí kinh phí bảo đảm đáp ứng cơ bản công tác hoạt động của các sở, ngành và xã.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan triển khai hướng dẫn Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp (tỉnh, xã) theo các mức độ (đạt chuẩn, nâng cao, kiểu mẫu) giai đoạn 2021-2025.

- Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công nhiệm vụ cụ thể các sở, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ và các tiêu chí xây dựng nông thôn mới; phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể trong tổ chức thực hiện Chương trình.

b) Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng kế hoạch vốn, phân bổ vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh cho các sở, ngành, các xã để thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 và hàng năm.

- Trình cấp có thẩm quyền ban hành quyết định phân bổ kinh phí thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, các văn bản hướng dẫn và phù hợp với khả năng cân đối với ngân sách địa phương.

- Hướng dẫn việc thực hiện thanh toán, quyết toán các nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 theo đúng quy định hiện hành.

c) Sở Dân tộc và Tôn giáo

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ngành liên quan hướng dẫn các địa phương lồng ghép vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-

2030 trên địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi để phân đầu hoàn thành các mục tiêu của Chương trình đã được phê duyệt theo quy định nguyên tắc lồng ghép vốn của 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội và các quy định tại các văn bản khác có liên quan.

d) Các sở, ngành được phân công chủ trì nội dung thành phần thuộc Chương trình

Xây dựng và đề xuất mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể thực hiện các nội dung thành phần năm 2025 (nếu có) gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp trong kế hoạch chung của Chương trình, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét theo quy định.

đ) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 11: Kiểm tra, giám sát các ngân hàng thương mại trong việc thực hiện chính sách tín dụng phục vụ nông nghiệp, nông thôn, góp phần thực hiện Chương trình.

2. Trân trọng đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể của tỉnh

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của ngành, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng Kế hoạch triển khai cụ thể các nội dung được phân công, đề hướng dẫn các địa phương thực hiện; chủ động, tích cực tham gia thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình theo phân công; thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình thực hiện Chương trình; tiếp tục thực hiện hiệu quả Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”./.

Phụ lục II
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG PHÂN CÔNG CƠ QUAN PHỤ TRÁCH HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI
TỈNH GIA LAI, GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2025 của UBND tỉnh Gia Lai)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Sửa đổi, bổ sung phân công cơ quan phụ trách hướng dẫn (tại Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 09/4/2024 của UBND tỉnh Bình Định; Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 24/4/2025 của UBND tỉnh Gia Lai)	Ghi chú
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021-2025 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn	Sở Xây dựng	
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch		
2	Giao thông	2.1. Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện		
		2.2. Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện		
		2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện		
		2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện		
3	Thủy lợi và phòng chống thiên tai	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
		3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ		

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí		Sửa đổi, bổ sung phân công cơ quan phụ trách hướng dẫn (tại Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 09/4/2024 của UBND tỉnh Bình Định; Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 24/4/2025 của UBND tỉnh Gia Lai)	Ghi chú
4	Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn		Sở Công Thương	
		4.2. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn			
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định	Các xã có hơn 3 trường	Sở Giáo dục và Đào tạo	
			Các xã có từ 3 trường trở xuống		
6	Cơ sở vật chất văn hóa	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định			
		6.3. Tỷ lệ thôn, làng có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng			
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có chợ nông thôn nằm trong quy hoạch, kế hoạch phát triển, định hướng phát triển và đạt chuẩn theo quy định hoặc có siêu thị mini, cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp theo quy định		Sở Công Thương	
8	Thông tin và Truyền thông	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính		Sở Khoa học và Công nghệ	
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet			
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành		Sở Khoa học và Công nghệ	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Sửa đổi, bổ sung phân công cơ quan phụ trách hướng dẫn (tại Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 09/4/2024 của UBND tỉnh Bình Định; Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 24/4/2025 của UBND tỉnh Gia Lai)	Ghi chú
9	Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát	Sở Xây dựng	
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố.		
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người)	Thống kê tỉnh	
11	Nghèo đa chiều	Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
12	Lao động	12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	Sở Nội vụ	
		12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)		
13	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã, hoặc xã có tổ hợp tác hoạt động hiệu quả, theo đúng quy định của pháp luật và có hợp đồng hợp tác, tiêu thụ sản phẩm chủ lực của địa phương	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững		
		13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương		
		13.4. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường		
		13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả		

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí		Sửa đổi, bổ sung phân công cơ quan phụ trách hướng dẫn (tại Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 09/4/2024 của UBND tỉnh Bình Định; Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 24/4/2025 của UBND tỉnh Gia Lai)	Ghi chú
14	Giáo dục và đào tạo	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ	Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2 Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 Đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2 Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 Trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá/xếp loại	Sở Giáo dục và Đào tạo	
		14.2. Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp)			
15	Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng cho cả nam và nữ)		Sở Y tế	
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế			
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)			
		15.4. Xã triển khai thực hiện sổ khám chữa bệnh điện tử			
16	Văn hóa	Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn		Sở Nông nghiệp và Môi trường	
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường			
		17.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung			
		17.4. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn			

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Sửa đổi, bổ sung phân công cơ quan phụ trách hướng dẫn (tại Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 09/4/2024 của UBND tỉnh Bình Định; Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 24/4/2025 của UBND tỉnh Gia Lai)	Ghi chú
		17.5. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch	Sở Xây dựng	
		17.6. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
		17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường		
		17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch		
		17.9. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường		
		17.10. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm		
		17.11. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn		
		17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định		
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn	Sở Nội vụ	
		18.2. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên		
		18.3. Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên		
		18.4. Tiếp cận pháp luật	Sở Tư pháp	
		a) Ban hành văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn b) Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật c) Hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý		

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Sửa đổi, bổ sung phân công cơ quan phụ trách hướng dẫn (tại Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 09/4/2024 của UBND tỉnh Bình Định; Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 24/4/2025 của UBND tỉnh Gia Lai)	Ghi chú
		18.5. Gồm các nội dung:	Sở Nội vụ	
		a) Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình		
		b) Phòng chống bạo lực trên cơ sở giới		
		c) Phòng chống xâm hại trẻ em	Sở Y tế	
		d) Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có)		
		e) Bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội		
		18.6. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
19	Quốc phòng và An ninh	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	
		19.2. Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiêu khích đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Công an tỉnh	

Phụ lục III
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG PHÂN CÔNG CƠ QUAN PHỤ TRÁCH HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO
TỈNH GIA LAI, GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /8/2025 của UBND tỉnh Gia Lai)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Sửa đổi, bổ sung phân công cơ quan phụ trách hướng dẫn (tại Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 09/4/2024 của UBND tỉnh Bình Định)	Ghi chú
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch 1.2. Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch 1.3. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên	Sở Xây dựng	
2	Giao thông	2.1. Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định		
		2.2. Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp		
		Được cứng hóa và bảo trì hàng năm		
		Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp		
		2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
		2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa		
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động		
		3.2. Tổ chức thủy lợi cơ sở (nếu có) hoạt động hiệu quả		
		3.3. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước		
		3.4. Tỷ lệ công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm		
		3.5. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi		
		3.6. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ		

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Sửa đổi, bổ sung phân công cơ quan phụ trách hướng dẫn (tại Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 09/4/2024 của UBND tỉnh Bình Định)	Ghi chú
4	Điện	Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định	Sở Công Thương	
5	Giáo dục	5.1. Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 5.2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi 5.3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS 5.4. Đạt chuẩn xóa mù chữ 5.5. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại 5.6. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền	Sở Giáo dục và Đào tạo	
6	Văn hóa	6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên 6.2. Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định 6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có chợ đạt tiêu chí nông thôn mới theo quy định và đáp ứng các yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm đã được quy định tại TCVN 11856:2017 về chợ kinh doanh thực phẩm.	Sở Công Thương	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Sửa đổi, bổ sung phân công cơ quan phụ trách hướng dẫn (tại Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 09/4/2024 của UBND tỉnh Bình Định)	Ghi chú
8	Thông tin và Truyền thông	8.1. Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân	Sở Khoa học và Công nghệ	
		8.2. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh		
		8.3. Có dịch vụ báo chí truyền thông	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
		8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ	
		8.5. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...)		
9	Nhà ở dân cư	Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố	Sở Xây dựng	
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người)	Thống kê tỉnh	
11	Nghèo đa chiều	Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
12	Lao động	12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	Sở Nội vụ	
		12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)		
13	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	13.1. Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
		13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn		
		13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM), hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, hoặc mô hình liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm		
		13.4. Ứng dụng công nghệ số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã		
		13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử		
		13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng		

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Sửa đổi, bổ sung phân công cơ quan phụ trách hướng dẫn (tại Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 09/4/2024 của UBND tỉnh Bình Định)	Ghi chú
		13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
		13.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
14	Y tế	14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	Sở Y tế	
		14.2. Xã triển khai thực hiện quản lý sức khoẻ điện tử		
		14.3. Xã triển khai thực hiện khám chữa bệnh từ xa		
		14.4. Xã triển khai thực hiện tốt sổ khám chữa bệnh điện tử		
15	Hành chính công	15.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
		15.2. Có dịch vụ công trực tuyến một phần		
		15.3. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp		
16	Tiếp cận pháp luật	16.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở	Sở Tư pháp	
		16.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải thành		
		16.3. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu		

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Sửa đổi, bổ sung phân công cơ quan phụ trách hướng dẫn (tại Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 09/4/2024 của UBND tỉnh Bình Định)	Ghi chú
17	Môi trường	17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường		
		17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định		
		17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả		
		17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn		
		17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường		
		17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường		
		17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường		
		17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch	Sở Xây dựng	
		17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
		17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn		
		17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định		

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Sửa đổi, bổ sung phân công cơ quan phụ trách hướng dẫn (tại Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 09/4/2024 của UBND tỉnh Bình Định)	Ghi chú
18	Chất lượng môi trường sống	18.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
		18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm		
		18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững		
		18.4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm		
		18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã		
		18.6. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm		
		18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch		
		18.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường		
19	Quốc phòng và An ninh	19.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	
		19.2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Công an tỉnh	

Phụ lục IV
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG PHÂN CÔNG CƠ QUAN PHỤ TRÁCH HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ
XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU TỈNH GIA LAI, GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2025 của UBND tỉnh Gia Lai)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Sửa đổi, bổ sung phân công cơ quan phụ trách hướng dẫn <i>(tại Quyết định số 2190/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 của UBND tỉnh Bình Định; Quyết định số 195/QĐ-UBND ngày 30/4/2023 của UBND tỉnh Gia Lai)</i>	Ghi chú
I	Các tiêu chí bắt buộc			
1	Đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao	Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao ban hành tại Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh); đối với các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020, phải tập trung rà soát, chỉ đạo thực hiện, đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025	Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan	
2	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người của xã (triệu đồng/người) tại thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu phải cao hơn từ 10% trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người áp dụng theo quy định đối với xã nông thôn mới nâng cao tại cùng thời điểm	Thống kê tỉnh	
3	Mô hình thôn thông minh (trên địa bàn xã có ít nhất 01 thôn đạt mô hình thôn thông minh đảm bảo các yêu cầu)	3.1. Thôn có điểm phát wifi miễn phí công cộng (tại nhà văn hóa thôn, các khu vực đông dân cư, điểm cộng đồng,...) 3.2. Cán bộ thôn có ứng dụng các nền tảng số để thông tin, truyền truyền đến người dân trong thôn 3.3. Có các nhóm/tổ công nghệ số cộng đồng trong thôn hoạt động hiệu quả 3.4. Tỷ lệ hộ sở hữu ít nhất 01 thiết bị điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng, máy tính có kết nối internet 3.5. Tỷ lệ hộ, cơ sở sản xuất, kinh doanh ứng dụng internet, các mạng xã hội (zalo, facebook,...), kênh thương mại điện tử để quảng bá, bán sản phẩm 3.6. Dân số trưởng thành trong thôn sử dụng điện thoại thông minh, được hướng dẫn, tập huấn, đào tạo các kỹ năng số	Sở Khoa học và Công nghệ	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Sửa đổi, bổ sung phân công cơ quan phụ trách hướng dẫn (tại Quyết định số 2190/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 của UBND tỉnh Bình Định; Quyết định số 195/QĐ-UBND ngày 30/4/2023 của UBND tỉnh Gia Lai)	Ghi chú
		3.7. Có hệ thống camera giám sát an ninh tại các vị trí ra/vào địa bàn thôn	Công an tỉnh	
II Tiêu chí tự chọn (tùy theo tình hình thực tế của địa phương, xã tự chọn ít nhất 01 trong các lĩnh vực nổi trội để thực hiện)				
4	Kiểu mẫu về Sản xuất	4.1. Có Hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả, có hợp đồng sản xuất gắn với liên kết chuỗi giá trị ổn định; ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hoặc có sử dụng nền tảng số trong quản lý, điều hành. 4.2. Có ít nhất 01 sản phẩm OCOP được xếp hạng từ 4 sao trở lên hoặc 02 sản phẩm OCOP được xếp hạng 3 sao còn hiệu lực. 4.3. Có mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả gắn với ứng dụng công nghệ cao hoặc công nghệ số trong sản xuất, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
5	Kiểu mẫu về Văn hóa - Du lịch	5.1. Xã có ít nhất 01 mô hình về văn hóa, thể thao tiêu biểu thu hút người dân thường trú trên địa bàn xã tham gia thường xuyên; mỗi thôn có ít nhất 01 câu lạc bộ văn nghệ hoặc câu lạc bộ thể thao hoạt động thường xuyên, hiệu quả. 5.2. Có 80% trở lên số thôn trên địa bàn được công nhận danh hiệu văn hóa 3 năm liên tục 5.3. Có 80% trở lên hộ gia đình trên địa bàn được công nhận danh hiệu gia đình văn hóa 3 năm liên tục 5.4. Có 01 di sản văn hóa trên địa bàn được cấp có thẩm quyền công nhận theo quy định và được quản lý, khai thác hiệu quả có nhiều kết quả nổi trội (nếu có) 5.5. Có sản phẩm du lịch đặc trưng của địa phương 5.6. Quảng bá thường xuyên hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng mạng internet và các mạng xã hội (zalo, facebook...) 5.7. Có điểm trưng bày, giới thiệu, bán sản phẩm OCOP, đồ lưu niệm của địa phương phục vụ khách du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Sửa đổi, bổ sung phân công cơ quan phụ trách hướng dẫn (tại Quyết định số 2190/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 của UBND tỉnh Bình Định; Quyết định số 195/QĐ-UBND ngày 30/4/2023 của UBND tỉnh Gia Lai)	Ghi chú
6	Kiểu mẫu về Cảnh quan môi trường	6.1. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
		6.2. Có mô hình về thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sau phân loại được triển khai có hiệu quả, bền vững.		
		6.3. Tỷ lệ tuyến đường xã, thôn, xóm có cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; có hệ thống thoát nước và được trồng cây xanh bóng mát, hoa,... để tạo cảnh quan môi trường	Sở Xây dựng	
7	Kiểu mẫu về Chuyển đổi số	7.1. Có các ứng dụng dùng chung của tỉnh: Sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành trong quản lý, điều hành công việc; sử dụng hệ thống cổng dịch vụ công và một cửa điện tử của tỉnh; sử dụng hệ thống thư điện tử của tỉnh; sử dụng chữ ký số chuyên dùng	Sở Khoa học và Công nghệ	
		7.2. Tỷ lệ thôn có thành lập tổ công nghệ số cộng đồng, hoạt động hiệu quả		
		7.3. Có hệ thống ứng dụng tiếp nhận phản ánh giữa chính quyền xã với người dân		
		7.4. Có Hệ thống Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; bản tin điện tử công cộng		
		7.5. Có ứng dụng các nền tảng số (zalo, facebook...) để thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật đến người dân		
		7.6. Tỷ lệ hộ gia đình có đường truyền Internet cáp quang băng rộng		
		7.7. Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh		
		7.8. Có hệ thống camera an ninh được lắp đặt trên các tuyến đường liên thôn, xã	Công an tỉnh	